

Bản án số: 711/2022/DS-ST

Ngày: 28/11/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Vân.

2- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 602/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 680/2022/QĐST-DS ngày 09/11/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp D, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện G, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện G, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2021, nguyên đơn bà A trình bày:

Do quen biết, bà B có mượn của bà nhiều lần tiền tổng cộng 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng để làm thủ tục giấy tờ nhà đất, bà B hứa sau khi xong việc sẽ trả lại tiền cho bà, thời gian đã lâu bà B chưa trả cho bà mặc dù bà đã nhiều lần đòi nợ. Bà yêu cầu Tòa án buộc bà B trả số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng trả một lần, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bà B và ông C vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà A có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến. Bị đơn bà B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C vắng mặt cũng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/11/2022, bị đơn bà B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

*** Về nội dung:**

[3] Căn cứ đơn khởi kiện và chứng cứ là Giấy mượn nợ ngày 22/5/2019, nội dung bà B có mượn bà A số tiền 138.000.000 (một trăm ba mươi tám triệu) đồng để làm thủ tục giấy tờ nhà do bà B ký, ngày 24/5/2019 bà B mượn thêm 2.000.000 đồng, tổng cộng là 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng do bà B ký trên cùng Giấy mượn nợ ngày 22/5/2019. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà B có mượn của bà A 02 lần tiền tổng cộng là 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng. Do bà A nhiều lần yêu cầu bà B trả tiền nhưng bà B không trả nên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét nguyên đơn bà A yêu cầu Tòa án buộc bà B trả số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng trả một lần, bà A không yêu cầu tính lãi: Việc bà A cho bà B mượn tiền là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi, bà A nhiều lần yêu cầu bà B trả tiền nhưng bà B không trả, căn cứ khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A.

[5] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà A ghi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông C nhưng không nêu ông C có liên quan như thế nào. Tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 04/5/2022, bà A cho rằng C, là con của bà B, có hứa sẽ cùng bà B trả tiền cho bà nhưng không có chứng cứ, bà A xác định chỉ yêu cầu bà B trả tiền và không có yêu cầu gì đối ông C nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà A là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí được Tòa án chấp nhận là phù hợp, Hội đồng xét xử không xét; Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị đơn bà B, sinh năm 1958, là người cao tuổi lẽ ra được miễn nộp tiền án phí; tuy nhiên, do bà B đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, bà B không có

đơn đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xét cho bà B được miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử buộc bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà A:

Buộc bà B trả cho bà A một lần số tiền vốn là 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà B chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà B còn phải trả cho bà A tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND H.Củ Chi (02b);
- Chi cục THA Dân sự H.Củ Chi (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu: Vp, hồ sơ (02b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm